

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09-3-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Thành

Bà Phạm Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh H; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đỗ Quang T; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Bùi Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K (nay là

phường A, quận D), thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị và anh T bất đồng trong quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế. Chị và anh T thường xuyên xảy ra tranh cãi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Năm 2019, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 25-3-2004 và Đỗ Bảo L, sinh ngày 26-3-2013. Hiện con chung đang ở với chị, khi ly hôn chị đề nghị giao hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận với nhau.

Về tài sản chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Quang T nhưng anh T không cung cấp lời khai, không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị H.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi chị H và anh T sinh sống thể hiện vợ chồng có mâu thuẫn và chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống khoảng 2 năm nay. Xác minh qua lời khai của em gái anh T thể hiện: Anh T và chị H có mâu thuẫn về kinh tế, chị H có quan hệ với người đàn ông khác, anh T và chị H đã sống ly thân từ cuối tháng 10/2019 đến nay.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Trước khi mở phiên tòa, chị H có đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên tòa, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị H, giao hai con chung Đỗ Thị Thùy L và Đỗ Bảo L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung chị H không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Đỗ Quang T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Kiến Thụy (nay là phường A, quận D), thành phố Hải Phòng năm 2004; theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 103 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Bùi Thị Thanh H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết việc ly hôn, anh Đỗ Quang T hiện đang cư trú tại phường A, quận D, thành phố Hải Phòng, nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ các điều 227, điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị Thanh H và anh Đỗ Quang T.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Bùi Thị Thanh H và anh Đỗ Quang T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn càng thẳng nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ qua lời khai của gia đình, chính quyền địa phương xác định: Chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện tại, chị H và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, đủ cơ sở xác định hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 25-3-2004 và Đỗ Bảo L, sinh ngày 26-3-2013, hiện hai con đang ở với chị H, chị H đề nghị giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T không có quan điểm về con chung, chị H có nguyện vọng nuôi con, cháu L và cháu L đều có đơn đề nghị nguyện vọng được ở với mẹ, chị H có việc làm và thu nhập ổn định; đề nghị của chị H, các cháu L và cháu L là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị H chưa có yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi chị có yêu cầu.

- Về tài sản chung:

[5] Chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị H và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh H được ly hôn anh Đỗ Quang T.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Thanh H trực tiếp nuôi hai con chung Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 25-3-2004 và Đỗ Bảo L, sinh ngày 26-3-2013 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa có yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi chị có yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Tạm hoãn việc yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng cho đến khi anh T và chị H có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0013283 ngày 16-10-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Đỗ Quang T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND P.A, Q.D, Hải Phòng (ĐKKH số 13/2004);
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Trung